

**CHỈ THỊ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 01/2003/CT-NHNN ngày 22/4/2003 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án cơ cấu lại Ngân hàng thương mại nhà nước.**

Thực hiện Đề án cơ cấu lại Ngân hàng thương mại nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 160, 161, 162, 163 và 164/2001/QĐ-TTg ngày 23/10/2001, thời gian qua toàn ngành đã thu được một số kết quả đáng khích lệ, nổi bật là công tác xử lý nợ tồn đọng và bổ sung vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính. Tuy nhiên, nhận thức về nhiệm vụ cơ cấu lại các Ngân hàng thương mại nhà nước còn chưa thật đầy đủ; việc tuyên truyền, quán triệt chủ trương và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Ngân hàng thương mại nhà nước nhìn chung còn rất chậm; một số nội dung đã cam kết với các tổ chức tài chính quốc tế trong Chương trình tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo chậm được thực hiện... Những hạn chế và bất cập trên là những khó khăn, trở ngại đối với quá trình hội nhập của hệ thống ngân hàng Việt Nam vào thị trường tài chính quốc tế.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án cơ cấu lại Ngân hàng thương mại nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chỉ thị các Ngân hàng thương mại nhà nước, các vụ, cục liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

1. Phải nghiên cứu, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, nhân viên toàn ngành đặc biệt ở trong các Ngân hàng thương mại nhà nước chủ trương của Chính phủ về cơ cấu lại các Ngân hàng thương mại nhà nước, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong một vài năm tới của ngành ngân hàng và từng Ngân hàng thương mại nhà nước.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Ngân hàng thương mại nhà nước phải quan tâm chỉ đạo thực hiện Đề án cơ cấu lại đồng thời

thường xuyên kiểm tra nắm kết quả, tiến độ hoàn thành nội dung cơ cấu lại ở ngân hàng mình, kịp thời xử lý những vướng mắc nảy sinh, đảm bảo lộ trình cải cách Ngân hàng thương mại nhà nước trong khuôn khổ Chương trình tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo đã được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký cam kết với Quỹ tiền tệ quốc tế.

3. Trước mắt, từ nay đến ngày 31 tháng 12 năm 2003 các Ngân hàng thương mại nhà nước phải tập trung hoàn thành một số công việc sau:

- Xây dựng và đưa vào vận hành Sổ tay tín dụng.

- Thực hiện việc phân loại nợ quá hạn theo Điều 13 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

- Hoàn thành các chỉ tiêu thuộc nội dung cơ cấu lại tài chính theo cam kết của Chính phủ Việt Nam với Quỹ tiền tệ quốc tế trong khuôn khổ Chương trình tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo đã được Ngân hàng Nhà nước duyệt.

- Xây dựng và hoàn thiện Chiến lược kinh doanh mới phù hợp với tiến độ tái cơ cấu Ngân hàng thương mại nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn và lộ trình hội nhập quốc tế.

4. Hàng quý, các Ngân hàng thương mại nhà nước phải báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Chiến lược phát triển ngân hàng) kết quả thực hiện từng nội dung của Đề án cơ cấu lại, làm rõ nguyên nhân tồn tại và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Thời hạn gửi báo cáo Quý chậm nhất là ngày 15 tháng đầu quý sau.

Hàng năm, các Ngân hàng thương mại nhà nước phải tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Ngân hàng thương mại nhà nước để rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp tiếp tục thực hiện, đồng thời gửi báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Thời hạn gửi báo cáo năm chậm nhất là ngày 20 tháng đầu năm sau.

5. Vụ Chiến lược phát triển ngân hàng và các



vụ, cục liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước căn cứ vào chức năng của mình cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các Ngân hàng thương mại nhà nước thực hiện Đề án cơ cấu lại, kịp thời phát hiện và đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tháo gỡ khó khăn giúp các Ngân hàng thương mại nhà nước thực hiện có hiệu quả Đề án.

6. Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc các Ngân hàng thương mại nhà nước, Thủ trưởng các vụ, cục liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần báo cáo Ngân hàng nhà nước (Vụ Chiến lược phát triển ngân hàng) để trình Thống đốc xem xét, giải quyết.

7. Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

**NGHỊ QUYẾT của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình.**

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN  
NHÂN DÂN TỐI CAO

*Căn cứ vào Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;*

*Để áp dụng đúng và thống nhất các quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình,*

QUYẾT NGHỊ:

## I. ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG DÂN SỰ

### 1. Tranh chấp hợp đồng dân sự có đặt cọc

Theo quy định tại Điều 130 Bộ Luật Dân sự thì thỏa thuận về đặt cọc là một giao dịch dân sự; do đó, việc đặt cọc chỉ có hiệu lực khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 131 Bộ Luật Dân sự và phải được lập thành văn bản (có thể lập thành văn bản riêng hoặc ghi trong hợp đồng chính). Trong trường hợp có tranh chấp về đặt cọc mà các bên không có thỏa thuận khác về việc xử lý đặt cọc, thì việc xử lý được thực hiện như sau:

a) Trong trường hợp đặt cọc chỉ để bảo đảm cho việc giao kết hợp đồng hoặc chỉ để bảo đảm cho việc thực hiện hợp đồng hoặc vừa để bảo đảm cho việc giao kết hợp đồng vừa để bảo đảm cho việc thực hiện hợp đồng thì bên nào có lỗi làm cho hợp đồng không được giao kết hoặc không được thực hiện hoặc bị vô hiệu, thì phải chịu phạt cọc theo quy định tại khoản 2 Điều 363 Bộ Luật Dân sự.

b) Trong trường hợp đặt cọc chỉ để bảo đảm cho việc giao kết hợp đồng, nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng mới có sự vi phạm làm cho hợp đồng không được thực hiện hoặc mới phát hiện hợp đồng bị vô hiệu thì không phạt cọc. Việc giải quyết tranh chấp về vi phạm hợp đồng hoặc xử lý hợp đồng vô hiệu được thực hiện theo thủ tục chung.

c) Trong trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định điều kiện nếu đặt cọc bị vô hiệu là hợp đồng cũng bị vô hiệu, thì hợp đồng đương nhiên bị vô hiệu khi đặt cọc đó bị vô hiệu. Việc xử lý đặt cọc bị vô hiệu và hợp đồng bị